

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2017/HSST**
Ngày: 25/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đình Chung

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quốc Thìn

Ông **Nguyễn Văn Công**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Duy – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:* Ông Đàm
Công Vương– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S mở phiên tòa
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 09 tháng 6
năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 24/4/1957, tại Quảng Ngãi, giới tính: Nữ; nơi
ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **thôn H, xã Tr, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề
nghiệp: nông; trình độ văn hóa 05/12; con ông Nguyễn V và bà Thới Thị L (chết);
chồng Tu Hồng D, sinh năm 1956; có 06 con đều đã trưởng thành; tiền án: không,
tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Tu Thị M, sinh năm 1969; trú tại: **thôn H, xã Tr, huyện S,**
tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi
truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do mâu thuẫn với nhau trước đó nên vào khoảng 09 giờ 00, ngày
07/10/2016 Nguyễn Thị Đ đi tìm Tu Thị M ở cùng thôn H, xã Tr, huyện S (hai
người có mối quan hệ chị chồng, em dâu) để đánh, trên đường đi đến nhà bà M thì
bị cáo Đ có vào nhà con trai là Tu Việt D ở thôn H, xã Tr, huyện S; bị cáo Đ có
lượm 01 (một) cục đá trong đồng cát trước sân nhà, rồi đến nhà bà Tu Thị M và
gọi Mua, Minh ra đây (ông M là người chung sống với bà M như vợ chồng), lúc
này bà M đang ở trong buồng tắm đi ra và hai người cãi vã nhau, bị cáo Đ cầm cục
đá tròn, màu trắng, có kích thước chiều dài khoảng 04cm, chiều ngang khoảng
02cm đập thẳng vào mặt và trúng vào gò má phải của bà M và rút cục đá tại hiện
trường, rồi quay lưng ra về, thì bà M cầm cây chổi quét nhà (loại chổi đốt) chạy
theo dơ lên chuẩn bị đánh vào người bị cáo Đ thì bị cáo Đ giật lấy được cây chổi
và ném sang một bên rồi quay lưng đi về, bà M tiếp tục lấy cây chổi (loại chổi lá

dừa dùng để quét sân) chạy theo đánh bị cáo Đ một cái sau lưng, bị cáo Đ quay lại giật lấy cây chổi, tay trái chụp cổ và quật ngã bà M xuống đất, tay phải cầm cây chổi đánh liên tiếp vào lưng bà M khoảng 04 cái. Lúc này, Tu Viêt Duy nghe tin chạy đến can ngăn và đưa bà M đến bệnh viện Q để điều trị đến ngày 14/10/2016 thì xuất viện.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 187/2016/GĐPY, ngày 25/11/2016 và số: 05/2017/GĐPY, ngày 14/01/2017 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi, kết luận tỷ lệ thương tích của bà Tu Thị M: 01 sẹo gò má phải kích thước (1,5 x 0,2)cm xếp tỷ lệ là 01%, gãy đầu gần đốt 1 ngón V xương bàn tay phải; hẹp và dính khe khớp đốt 2-3 ngón V xương bàn tay phải, xếp tỷ lệ là 05%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 6%.

Tại bản cáo trạng số 25/QĐ-VKS ngày 08/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, p, h khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về phần dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 609 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại theo qui định của pháp luật.

- Xử lý vật chứng: 01 (một) cục đá hình dạng như quả trứng vịt, kích thước chiều dài khoảng 04cm, chiều ngang khoảng 02cm; 01 (một) cây chổi lá dừa để quét sân, cán dài khoảng 0,7m. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện S đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Đ khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 09 giờ 00, ngày 07/10/2016, Nguyễn Thị Đ tìm đến nhà bà Tu Thị M để đánh bà M. Khi bà M đang ở trong buồng tắm đi ra và hai người cãi vã nhau nên bị cáo Nguyễn Thị Đ cầm cục đá đập thẳng vào mặt và trúng vào gò má phải của bà M gây thương tích rồi quay lưng ra về, bà M cầm cây chổi quét nhà chạy theo dơ lên chuẩn bị đánh vào người bị cáo Đ thì bị cáo Đ giật lấy được cây chổi và ném sang một bên rồi quay lưng đi về, bà M tiếp tục lấy cây chổi chạy theo đánh bị cáo Đ một cái sau lưng, bị cáo Đ quay lại giật lấy cây chổi, tay trái chụp cổ và quật ngã bà M xuống đất, tay phải cầm cây chổi đánh liên tiếp vào lưng bà M gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 187/2016/GĐPY, ngày 25/11/2016 và số: 05/2017/GĐPY, ngày 14/01/2017 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi, kết luận tỷ lệ thương tích của bà Tu Thị M: 01 sẹo

gò má phải kích thước (1,5 x 0,2)cm xếp tỷ lệ là 01%, gãy đầu gần đốt 1 ngón V xương bàn tay phải; hẹp và dính khe khớp đốt 2-3 ngón V xương bàn tay phải, xếp tỷ lệ là 05%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 6%.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy thương tích của người bị hại là 6% nhưng do bị cáo sử dụng hòn đá là loại hung khí nguy hiểm nên thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự, do vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 104 là phù hợp, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn trong gia đình, bị cáo gây thương tích cho bà Tu Thị M là hành vi trái pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn địa phương nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã nộp tiền để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định thì cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Tu Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo biên bản làm việc ngày 30/6/2017, cụ thể: Tiền giám định thương tật là 74.000đồng, tiền thuê taxi đưa đến Bệnh viện Đa khoa Dung Quất để điều trị và khi xuất viện về nhà, mỗi lượt là 145.000đồng, tổng cộng hai lượt là 290.000đồng, thu nhập thực tế bị mất của người bị hại 07 ngày nằm viện x 150.000đồng/ngày = 1.050.000đồng, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 4 tháng lương X 1.300.000đ = 5.200.000đ. Tổng cộng 6.614.000đồng, xét yêu cầu trên là có cơ sở; cần áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 609 của Bộ luật dân sự năm 2005 buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải bồi thường số tiền trên cho bà Tu Thị M.

Đối với khoản thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị: Tại phiên tòa bà Tu Thị M không yêu cầu vì cho rằng người chăm sóc nuôi giúp, không tính tiền công nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 7.000.000đ bị cáo nộp để khắc phục hậu quả tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần bồi thường cho người bị hại số tiền 6.614.000đồng, số tiền còn dư 386.000đồng trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) cục đá hình dạng như quả trứng vịt, kích thước chiều dài khoảng 04cm, chiều ngang khoảng 02cm; 01 (một) cây chổi lá dừa để quét sân, cán

dài khoảng 0,7m. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện S đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ là chưa nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo và chưa phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/7/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải bồi thường cho bà Tu Thị M số tiền 6.614.000đồng, được trừ 7.000.000đồng do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S ngày 08/6/2017 theo biên lai thu tiền số AA/2010/05193. Số tiền còn dư 386.000đồng trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quốc Thìn

Nguyễn Văn Công

Võ Đình Chung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện S;
- CA huyện S
- Chi cục THADS huyện S;
- Người TGT;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Võ Đình Chung

